

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

DANH SÁCH

**Sinh viên, học viên tốt nghiệp và xin thôi học
được hoàn trả tiền đặt cọc mượn tài liệu**

STT	HỌ VÀ TÊN	MSV	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1.	Đoàn Thị Minh Thu	440132	300,000	Chưa có số tài khoản trả
2.	Tổng Thị Chinh	442927	500,000	
3.	Vũ Ngọc Ánh	453128	300,000	
4.	Trần Minh Quang	460240	500,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025 Chưa có số tài khoản trả
5.	Nguyễn Trung Hiếu	460412	300,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025
6.	Vũ Hồng Ngọc	460430	500,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025
7.	Nguyễn Thị Thu Trang	460444	300,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025
8.	Chu Thanh Tùng	460449	300,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025
9.	Trần Thị Xuân Bích	460453	300,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025
10.	Nguyễn Tài Giang	460455	300,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025
11.	Nguyễn Thị Hảo	460458	300,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025
12.	Nguyễn Nhật Hạ	460514	500,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025
13.	Nguyễn Anh Tú	460850	500,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025
14.	Dương Thị Huyền My	460960	300,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025
15.	Hà Ngọc Dũng	461010	500,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025 Chưa có số tài khoản trả
16.	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	461021	300,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025
17.	Phạm Mai Hương	461219	300,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025
18.	Đinh Văn Đại	461412	300,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025
19.	Nguyễn Tuyết Nhi	461938	300,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025

20.	Nguyễn Thị Khánh Linh	462129	500,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025
21.	Trần Quang Huy	462325	300,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025
22.	Hoàng Đức Thịnh	462348	300,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025
23.	Vũ Hạnh Quyên	462734	500,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025
24.	Trần Ngọc Mai	462921	500,000	Tốt nghiệp đợt 4-9/2025
25.	Đỗ Khải Anh	483901	500,000	Dừng sử dụng dịch vụ
26.	Văn Tuấn Kiệt	241012005	300,000	Dừng sử dụng dịch vụ
27.	Lê Minh Nghĩa	241012018	300,000	Dừng sử dụng dịch vụ
28.	Nguyễn Việt Hùng	VB120B23	300,000	
29.	Lê Ngọc Hoà	30NC0210	500,000	
30.	Trần Thị Lan Anh	30NC0402	500,000	
31.	Lê Khuất Minh Châu	30NC0403	300,000	
32.	Bùi Thị Dung	30NC0404	300,000	
33.	Bùi Thị Hải Yến	30NC0610	300,000	
34.	Hoàng Minh Anh	30NC0701	300,000	
35.	Mai Thị Hồng	30NC0707	300,000	
36.	Vũ Thị Ngọc Mai	30NC0715	300,000	
37.	Tăng Thị Diệu Phương	30NC0725	500,000	
38.	Hoàng Đình Dũng	30NC20402	300,000	
39.	Phạm Nam Phương	30NC20715	300,000	
40.	Dương Thị Kim Oanh	30UD0212	300,000	
41.	Hạ Thị Thuý Phương	30UD0421	300,000	
42.	Nguyễn Khánh Phương	30UD0746	300,000	
43.	Bùi Văn Duy	30UD20205	300,000	
44.	Vũ Ngọc Châu	30UD20501	500000	
45.	Đặng Minh Thành	30UD20839	300,000	
46.	Lê Tuấn Anh	K21FCQ006	300,000	Tốt nghiệp đợt 3-5/2025
47.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	K21FCQ096	500,000	Tốt nghiệp đợt 3-5/2025
48.	Đặng Thị Thủy	K21FCQ121	300,000	Tốt nghiệp đợt 3-5/2025

49.	Đỗ Thị Ngọc Vân	K21FCQ142	500,000	Tốt nghiệp đợt 3-5/2025
50.	Nguyễn Đức Thắng	K21GCQ054	500,000	Tốt nghiệp đợt 3-5/2025
51.	Vũ Thị Nguyệt	K21HCQ062	300,000	Tốt nghiệp đợt 3-5/2025
52.	Nguyễn Đình Tân	K21HCQ067	300,000	Tốt nghiệp đợt 3-5/2025
53.	Trần Thị Thoa	K21HCQ073	500,000	Tốt nghiệp đợt 3-5/2025
54.	Trần Đăng Khoa	K21ICQ022	300,000	Tốt nghiệp đợt 3-5/2025
55.	Đỗ Thị Mai Phương	KT21ICQ041	300,000	Tốt nghiệp đợt 3-5/2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Mai